CTCP Tàu cao tốc Superdong Kiên Giang (SKG) [MUA +29,0%] BC Cập nhật

Ngày báo cáo:	**23/05/2017**
Giá hiện tại:	68.200VND
Giá mục tiêu:	87.000VND
Giá mục tiêu trước đây:	97.760VND
TL tăng:	+27,5%
Lợi suất cổ tức:	1,5%
Tổng mức sinh lời:	+29,0%

	2016	2017F	2018F
Tăng trưởng DT	16,6%	13,1%	15,3%
Tăng trưởng EPS	21,8%	2,1%	12,7%
Biên LN gộp	68,0%	63,0%	62,1%
Biên LN ròng	59,9%	54,1%	52,9%
EV/EBITDA	10,1x	9,7x	8,3x
Giá CP/Dòng tiền HĐ	10,9x	11,5x	8,9x
P/E	11,0x	10,7x	9,5x

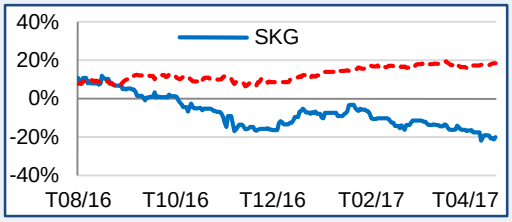

Ngành:	Phà vận chuyển
GT vốn hóa:	102,7tr USD
Room KN:	0,0tr USD
GTGD/ngày (30n):	0,2tr USD
Cổ phần Nhà nước:	0,0%
SL cổ phiếu lưu hành	34,3tr
Pha loãng	34,3tr
PEG 3 năm cốt lõi	1,6x

	SKG	Peers*	VNI
P/E (trượt)	11,5x	15,0x	N/A
P/B (hiện tại)	3,3x	1,1x	2,2x
Nợ ròng/CSH	N/A	50,4%	N/A
ROE	30,3%	7,2%	14,3%
ROA	29,8%	3,7%	2,5%

* Bao gồm CT cùng ngành nước ngoài với hệ số điều chỉnh

Tổng quan công ty

SKG đã vươn lên trở thành doanh nghiệp dẫn đầu trong lĩnh vực vận chuyển hành khách bằng tàu cao tốc tại tỉnh Kiên Giang. Công ty hiện sở hữu 12 tàu cao tốc, chủ yếu hoạt động theo các tuyến Rạch Giá – Phú Quốc, Hà Tiên – Phú Quốc, và Rạch Giá – Nam Du. SKG sẽ thêm một phà cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa, phương tiện trong quý 2-3/2017.

Nguyễn Thanh Nga
Chuyên viên

Anirban Lahiri
Trưởng phòng cao cấp

Tiếp tục dẫn đầu thị trường dù áp lực cạnh tranh

- Chúng tôi điều chỉnh giảm giá mục tiêu 10,1% dành cho CTCP Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang (SKG) do KQLN Quý 1 kém hơn mong đợi. Nguyên nhân là chi phí nhiên liệu cao hơn so với dự báo, tăng 46% so với cùng kỳ năm ngoái. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn giữ khuyến nghị MUA vì lạc quan với tuyến Côn Đảo sắp mở và việc sở hữu một đội tàu lớn với lịch tàu chạy linh hoạt hơn là thế mạnh của SKG so với các công ty đối thủ.
- Chúng tôi dự báo doanh thu 2017 tăng 13,1%, chủ yếu nhờ nhu cầu du lịch đến Phú Quốc sẽ tiếp tục tăng. Trong Quý 1/2017, tổng lượt khách đến hòn đảo này tăng 9% so với cùng kỳ năm ngoái.
- Chúng tôi dự báo LNST 2017 tăng 2,1% với dự báo biên lợi nhuận gộp giảm 5,1 điểm % do dự báo chi phí dầu diesel tăng trung bình 35% trong năm 2017 và chi phí khấu hao tăng lên do có thêm một nhà ga mới, một tàu mới cho tuyến Sóc Trăng-Côn Đảo, và một phà vào Quý 2/Quý 3 năm nay.
- Tuyến mới đi Côn Đảo dự kiến sẽ hỗ trợ kích thích tăng trưởng từ Quý 3 trở đi nhờ nhu cầu du lịch đến từ khu vực đồng bằng Sông Cửu Long có thể sẽ rất lớn với dân số đông và kinh tế sôi động.
- Với đợt điều chỉnh giá cổ phiếu trong thời gian qua, định giá P/E 2017 và 2018 là 10,7 lần và 9,5 lần được xem là hấp dẫn khi năm giữ dài hạn vì tuyến mới có tiềm năng rất lớn, cùng với nhu cầu di chuyển đến Phú Quốc sẽ tăng một khi những quy định mới về hoạt động casino có hiệu lực.

Diễn biến tích cực tại tuyến Hà Tiên – Phú Quốc và Rạch Giá – Nam Du sẽ củng cố cho tăng trưởng doanh thu 13,1% năm 2017. Trong quý 1/2017, trong khi lượng hành khách vận chuyển trên tuyến Rạch Giá – Phú Quốc giảm 10,4% do cạnh tranh, lượng hành khách trên 2 tuyến khác tăng lần lượt 13,4% và 17,0%. Trong khi quý 1 vẫn chưa là mùa cao điểm, chúng tôi kỳ vọng sẽ có diễn biến tích cực hơn trong các quý còn lại, đặc biệt khi tuyến Côn Đảo đi vào hoạt động trong quý 3, được cho là khoản thời gian tốt nhất để du lịch đến hòn đảo này. Tuy nhiên, chúng tôi giảm 3,4% dự báo doanh thu 2017 còn 402 tỷ đồng.

Sự phục hồi cao hơn dự kiến của giá dầu diesel làm ảnh hưởng đến lợi nhuận. Biên LN gộp của SKG trong quý 1/2017 giảm 8,6 điểm % đạt 61,2% do mức tăng 46% của chi phí dầu diesel đầu vào (chiếm 45% tổng chi phí). Trong bối cảnh biên LN thấp hơn dự kiến, chúng tôi điều chỉnh giảm dự báo biên LN gộp năm 2017 còn 63.0% so với 66,1% trước đây, dẫn đến tăng trưởng LNST 2,1% đạt 218 tỷ đồng.

Việc triển khai tuyến phà đầu tiên và tuyến Sóc Trăng – Côn Đảo trong quý 3 sẽ là yếu tố hỗ trợ giá cổ phiếu. Việc triển khai hàng loạt dự án tại Phú Quốc sẽ thúc đẩy nhu cầu cho dịch vụ hàng hóa nhằm vận chuyển thực phẩm và các mặt hàng tiêu dùng khác từ đất liền ra đảo. Ngoài ra, ngành du lịch bắt đầu phát triển tại Côn Đảo sẽ hỗ trợ cho tuyến mới của SKG phương tiện di chuyển đến Côn Đảo hiện nay khá hạn chế và giá cao (hiện đường hàng không chỉ có Vietnam Airlines khai thác).

Nhìn lại quý 1/2017: Chi phí đầu vào gia tăng và cạnh tranh ảnh hưởng đến biên LN

Hình 1: Tổng hợp KQKD quý 1

Tỷ đồng	Q1/2016	Q1/2017	Tăng trưởng	Ghi chú
Doanh thu	**87**	**90**	**3,4%**	Không có thay đổi giá vé, tăng trưởng lượng hành khách 3,4% chủ yếu được dẫn dắt bởi tuyến Hà Tiên – Phú Quốc (13,4%) và Rạch Giá – Nam Du (17,0%). Tuyến Rạch Giá – Phú Quốc, mặt khác, ghi nhận đà giảm 10,4% tăng trưởng hành khách do áp lực cạnh tranh
Lợi nhuận gộp	61	55	-9,4%	
Chi phí quản lý và bán hàng	-8	-10	25,3%	
LN từ HĐKD	**52**	**44**	**-14,9%**	
LNTT	56	46	-17,1%	
LNST	**54**	**44**	**-18,1%**	**Tăng 46% so với cùng kỳ của giá dầu diesel đầu vào cùng áp lực cạnh tranh gia tăng tại tuyến Rạch Giá – Phú Quốc**
Biên LN gộp %	*69,8%*	*61,2%*	-8,6%	
Chi phí quản lý và bán hàng/ Doanh thu %	*9,6%*	*11,6%*	2,0%	Do chi phí marketing gia tăng và các khoản phí khác chuẩn bị cho tuyến Sóc Trăng – Côn Đảo
Biên LN từ HĐLD %	*60,2%*	*49,6%*	-10,6%	
Biên LNST %	*62,3%*	*49,3%*	-13,0%	

Nguồn: SKG và VCSC

Triển vọng 2017: Kỳ vọng vào tuyến mới Côn Đảo

Hình 2: Dự báo 2017

Tỷ đồng	2016	Dự báo 2017 (trước đây)	Dự báo 2017 (hiện nay)	Dự báo 2017 (hiện nay vs KQ 2016	VCSC nhận định
Doanh thu thuần	**356**	**416**	**402**	**13,1%**	**Dẫn dắt bởi tăng trưởng lượng hành khách tuyến Hà Tiên – Phú Quốc, Rạch Giá – Nam Du và tuyến mới Sóc Trăng – Côn Đảo**
Rạch Giá-Phú Quốc	184	191	175	-5,0%	Do áp lực cạnh tranh gia tăng, chúng tôi giả định lượng hành khách sẽ giảm 5% YoY
Hà Tiên-Phú Quốc	117	146	143	22,0%	Nhờ nhu cầu du lịch gia tăng đến Phú Quốc và đóng góp dự kiến từ dịch vụ hàng hóa khi tuyến phà được triển khai trong quý 3
Rạch Giá-Nam Du	52	63	64	25,0%	Trong bối cảnh nhu cầu di chuyển đến các đảo phía Nam gia tăng
Sóc Trăng-Côn Đảo	0	13	17	N/A	Giá bán trung bình dự kiến 300.000-330.000 đồng/vé, tương ứng với giá bán trên tuyến Rạch Giá – Phú Quốc
Vận chuyển	3	3	3	4,0%	
Lợi nhuận gộp	**242**	**275**	**254**	**4,7%**	
Chi phí quản lý và bán hàng	35	44	43	23,6%	Đến từ chi phí marketing ước tính cao hơn và các khoản phí khác của tuyến mới và phà mới
LN từ HĐKD	**207**	**231**	**210**	**1,5%**	
LNTT	220	248	227	2,8%	
LNST	**213**	**239**	**218**	**2,1%**	
Biên LN gộp %	*68,0%*	*66,1%*	*63,0%*	-5,1%	Do mức tăng dự kiến 35,0% giá dầu diesel trung bình từ 10.476 đồng/lít trong năm 2016 lên 14.150 đồng/lít năm 2017
Chi phí quản lý và bán hàng/ Doanh thu %	*9,9%*	*10,6%*	*10,8%*	0,9%	
Biên LN từ HĐLD %	*58,2%*	*55,5%*	*52,2%*	-6,0%	
Biên LNST %	*59,9%*	*57,5%*	*54,1%*	-5,8%	

Nguồn: SKG, VCSC dự báo

Hình 3: Tổng công suất ghế ngồi của SKG tính đến cuối năm 2017

Tàu cao tốc	Số lượng	Hiệu suất hoạt động	Công suất ghế ngồi
Rạch Giá-Phú Quốc	5	75%-80%	1.437
Hà Tiên- Phú Quốc	4	70%-75%	1.100
Rạch Giá-Nam Du	3	70%	707
Sóc Trăng-Côn Đảo	1	N/A	306
Phà			
Hà Tiên-Phú Quốc	1	N/A	230

Tổng cộng	3.780

Nguồn: SKG và VCSC

Hình 4: Côn Đảo có tiềm năng trở thành một điểm nóng du lịch khác

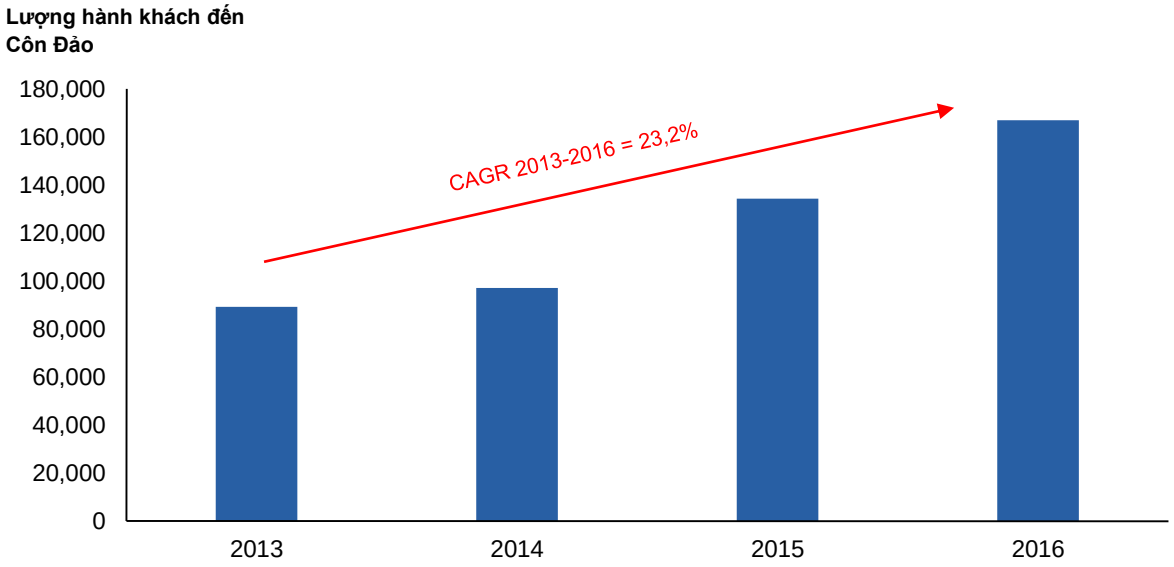

Nguồn: SKG và VCSC

Luật mới về casino sẽ hỗ trợ định giá

Ngày 20/01/2017, Chính phủ Việt Nam đã thông qua Nghị định số 03/2017/ND-CP, lần đầu tiên thí điểm cho phép người Việt Nam được đánh bạc trong các casino với thời gian thí điểm 3 năm. Diễn biến nhiều khả năng sẽ tác động tích cực lớn đến SKG do Vingroup đã xây dựng khu phức hợp bao gồm casino rộng 18.800 m2 tại Phú Quốc, có thể thu hút nhiều khách hàng mới cho SKG. Tuy nhiên, các thông tư liên quan đến nghị định này vẫn chưa được hoàn tất và hiện vẫn chưa có văn bản chính thức. Do các vấn đề chưa rõ ràng liên quan đến quy định, chúng tôi hiện vẫn chưa ghi nhận diễn biến này vào mô hình định giá. Nhưng chắc chắn điều này này sẽ thúc đẩy hiệu suất hoạt động của SKG và sẽ là yếu tố hỗ trợ giá cổ phiếu trong tương lai.

Định giá

Chúng tôi tính giá mục tiêu cho SKG sử dụng kết hợp mô hình DCF và so sánh P/E mục tiêu với tỷ trọng 70:30. Kết hợp phương pháp định giá DCF và P/E giúp chúng tôi ghi nhận giá mục tiêu 87.000 đồng/CP

Hình 5: Tính giá mục tiêu

Phương pháp	Giá trị hợp lý	Tỷ trọng	Đóng góp (VND/CP)
Chiết khấu dòng tiền	86.315	70%	60.420
P/E với P/E trượt 12 tháng 15 lần	88.632	30%	26.589
Kết quả giá mục tiêu cuối cùng			**87.000**
Tổng mức sinh lời			29,0%
P/E trượt theo giá mục tiêu			14,7x
P/E 2017 theo giá mục tiêu			13,7x

Nguồn: VCSC

Hình 6: Chiết khấu dòng tiền

Chiết khấu dòng tiền	2017	2018	2019	2020	2021
EBIT (tỷ đồng)	**210**	**240**	**307**	**318**	**362**
- Thuế	-9	-9	-13	-13	-15
+ Khấu hao	32	42	48	50	49
- Đầu tư XDCB	-138	-149	-173	-94	-100
- Tăng vốn lưu động	-29	-11	-6	-11	-8
Dòng tiền tự do	**66**	**114**	**164**	**250**	**289**
Giá trị hiện tại của dòng tiền tự do	**59**	**92**	**119**	**163**	**169**
Tổng Giá trị hiện tại của dòng tiền tự do	**59**	**151**	**270**	**433**	**602**

Chi phí vốn	Trước đây	Hiện nay
Beta	0,9	0,9
Phần bù rủi ro thị trường %	7,8	7,3
LS phi rủi ro %	5,2	5,1
Chi phí Vốn CSH %	11,8	11,3
Chi phí nợ %	0,0	0,0
Thuế TNDN %	5,0	5,0
WACC %	**11,8**	**11,3**

FCFF	Tỷ đồng
Giá trị hiện tại của dòng tiền tự do	602
Giá trị cuối cùng (1,5% g)	2.019
Tổng DTTDCK và GTCC	**2.621**
+ Tiền mặt & đầu tư ngắn hạn	337
- Nợ	0
Giá trị vốn CSH (tỷ đồng)	**2.958**
Cổ phiếu (triệu)	34,3
Giá cổ phiếu/ đồng	**86.315**

Hình 7: So sánh các công ty cùng ngành

Công ty	Quốc gia	Giá trị vốn hóa (tr USD)	Doanh thu thuần 12T (tr USD)	Y-o-Y %	LNST thuần 12T (tr USD)	Y-o-Y %	Nợ/ Vốn CSH %	LS cổ tức %	ROE %	P/E điều chỉnh	P/B quý gần nhất
Viking Line Abp	Phần Lan	238	575	-2,1	9	-58,0	78,2	2,0	3,5	20,1	1,0
Daqin Railway Co., Ltd.	Trung Quốc	17.427	6.807	-7,6	1.230	-24,7	19,8	5,6	9,0	13,6	1,3
Keifuku Electric Railroad Co., Ltd.	Nhật Bản	54	108	-4,3	5	-21,4	135,5	0,6	9,2	11,1	1,1
Trung bình		**5.906**	**2.497**	**-4,7**	**415**	**-34,7**	**77,8**	**2,7**	**7,2**	**15,0**	**1,1**
SKG	**Việt Nam**	**104**	**104**	**3,2**	**9**	**4,6**	**0,0**	**1,5**	**30,3**	**11,5**	**3,3**

Nguồn: Bloomberg, VCSC

Hình 8: So sánh P/E trượt 12 tháng của SKG và một số công ty cùng ngành

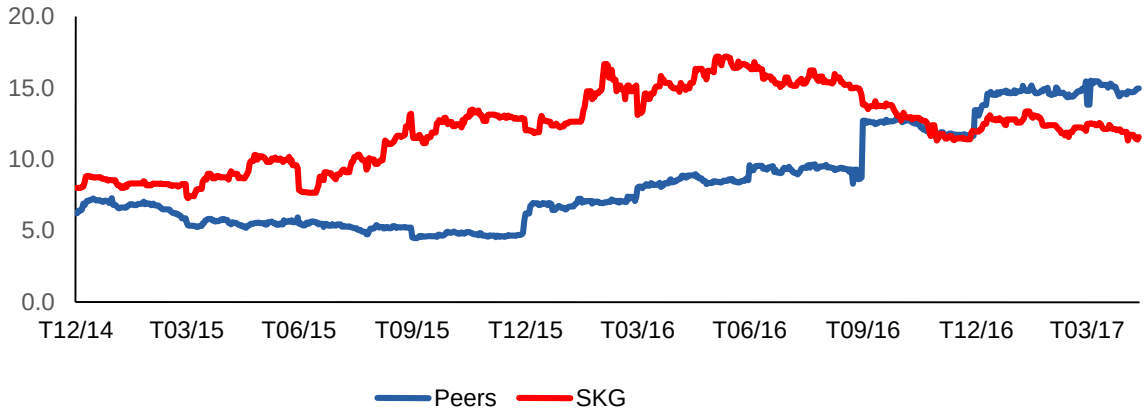

Nguồn: Bloomberg

Lịch sử Khuyến nghị

Hình 9: Diễn biến giá cổ phiếu SKG và giá mục tiêu VCSC đưa ra (đồng/CP)

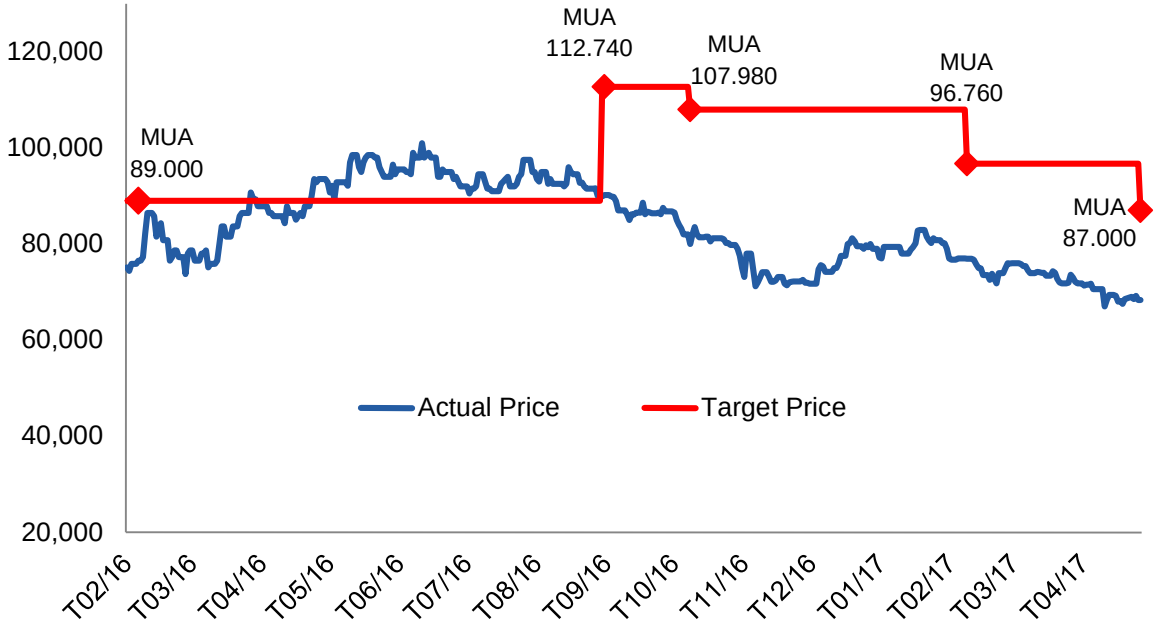

Nguồn: Bloomberg & VCSC

Báo cáo Tài chính

KẾT QUẢ LỢI NHUẬN (tỷ đồng)	2016A	2017F	2018F
Doanh thu	**356**	**402**	**464**
Giá vốn hàng bán	**114**	**149**	**176**
Lợi nhuận gộp	**242**	**254**	**288**
Chi phí bán hàng	27	33	37
Chi phí quản lí DN	8	10	11
LN thuần HĐKD	**207**	**210**	**240**
Thu nhập tài chính	13	17	15
Chi phí tài chính	0	0	0
Lỗ/lãi thuần khác	1	0	0
Lợi nhuận từ công ty LDLK	0	0	0
LNTT	220	227	255
Thuế TNDN	7	9	9
LNST trước CĐTS	213	218	245
Lợi ích CĐ thiểu số	-	-	-
LN ròng trừ CĐTS, báo cáo	**213**	**218**	**245**
EBITDA	231	242	282
EPS cơ bản, báo cáo, VND	6.216	6.350	7.158
EPS pha loãng, VND	6.216	6.350	7.158

BẢNG CĐKT (tỷ đồng)	2016A	2017F	2018F
Tiền và tương đương	9	57	138
Đầu tư TC ngắn hạn	328	328	328
Các khoản phải thu	26	55	63
Hàng tồn kho	10	12	15
TS ngắn hạn khác	8	10	11
Tổng TS ngắn hạn	**382**	**462**	**555**
TS dài hạn (gộp)	429	567	715
- Khấu hao lũy kế	-100	-132	-174
TS dài hạn (ròng)	330	435	541
Đầu tư TC dài hạn	0	0	0
TS dài hạn khác	3	3	3
Tổng TS dài hạn	**332**	**438**	**545**
Tổng Tài sản	**715**	**901**	**1.100**
Phải trả ngắn hạn	1	2	2
Nợ ngắn hạn	0	0	0
Nợ ngắn hạn khác	10	12	13
Tổng nợ ngắn hạn	**11**	**14**	**15**
Nợ dài hạn	0	0	0
Nợ dài hạn khác	0	0	0
Tổng nợ	**11**	**14**	**15**
Cổ phiếu ưu đãi	0	0	0
Vốn cổ phần	343	480	480
Thặng dư vốn CP	11,47	11,47	11,47
Lợi nhuận giữ lại	337	383	581
Vốn khác	12,43	12,43	12,43
Lợi ích CĐTS	0	0	0
Vốn chủ sở hữu	**704**	**887**	**1.085**
Tổng cộng nguồn vốn	**715**	**901**	**1.100**

TỶ LỆ	2016A	2017F	2018F
Tăng trưởng			
Tăng trưởng doanh thu	16,6%	13,1%	15,3%
Tăng trưởng LN HĐKD	18,7%	1,5%	14,2%
Tăng trưởng LNTT	21,6%	2,8%	12,3%
Tăng trưởng EPS, điều chỉnh	21,8%	2,1%	12,7%
Khả năng sinh lời			
Biên LN gộp %	68,0%	63,0%	62,1%
Biên LN từ HĐ %	58,2%	52,2%	51,7%
Biên EBITDA	65,0%	60,2%	60,8%
LN ròng trừ CĐTS điều chỉnh	59,9%	54,1%	52,9%
ROE %	30,3%	24,5%	22,6%
ROA %	29,8%	24,2%	22,3%
Chỉ số hiệu quả vận hành			
Số ngày tồn kho	33,3	30,0	31,0
Số ngày phải thu	26,9	50,0	49,5
Số ngày phải trả	4,6	4,6	4,6
TG luân chuyển tiền	55,6	75,4	75,9
Thanh khoản			
CS thanh toán hiện hành	34,9	34,2	35,8
CS thanh toán nhanh	33,9	33,3	34,8
CS thanh toán tiền mặt	0,8	4,2	8,9
Nợ/Tài sản	0,0	0,0	0,0
Nợ/Vốn sử dụng	0,0	0,0	0,0
Nợ/Vốn CSH	0,0	0,0	0,0
Khả năng thanh toán lãi vay	0,0	0,0	0,0

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ đồng)	2016A	2017F	2018F
Tiền đầu năm	**34**	**9**	**57**
Lợi nhuận sau thuế	213	218	245
Khấu hao	24	32	42
Thay đổi vốn lưu động	-10	-29	-11
Điều chỉnh khác	-47	-69	-81
Tiền từ hoạt động KD	**214**	**204**	**262**
Chi mua sắm TSCĐ, ròng	-110	-138	-149
Đầu tư	-104	17	15
Tiền từ HĐ đầu tư	**-215**	**-121**	**-134**
Cổ tức đã trả	-24	-34	-48
Tăng (giảm) vốn cổ phần	0	0	0
Tăng (giảm) nợ ngắn hạn	0	0	0
Tăng (giảm) nợ dài hạn	0	0	0
Tiền từ các hoạt động TC khác	0	0	0
Tiền từ hoạt động TC	**-24**	**-34**	**-48**
Tổng lưu chuyển tiền tệ	**-26**	**49**	**81**
Tiền cuối năm	**9**	**57**	**138**

Nguồn: Báo cáo tài chính công ty, VCSC dự báo

Xác nhận của chuyên viên phân tích

Tôi, Nguyễn Thanh Nga, xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Phương pháp định giá và Hệ thống khuyến nghị của VCSC

Nội dung chính trong hệ thống khuyến nghị: Khuyến nghị được đưa ra dựa trên mức tăng/giảm tuyệt đối của giá cổ phiếu để đạt đến giá mục tiêu, được xác định bằng công thức (giá mục tiêu - giá hiện tại)/giá hiện tại và không liên quan đến hoạt động thị trường. Công thức này được áp dụng từ ngày 1/1/2014.

Các khuyến nghị	Định nghĩa
MUA	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ trên 20%
KHẢ QUAN	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dương từ 10%-20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dao động giữa âm 10% và dương 10%
KÉM KHẢ QUAN	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm từ 10-20%
BÁN	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm trên 20%
KHÔNG ĐÁNH GIÁ	Bộ phận nghiên cứu đang hoặc có thể sẽ nghiên cứu cổ phiếu này nhưng không đưa ra khuyến nghị hay giá mục tiêu vì lý do tự nguyện hoặc chỉ để tuân thủ các quy định của luật và/hoặc chính sách công ty trong trường hợp nhất định, bao gồm khi VCSC đang thực hiện dịch vụ tư vấn trong giao dịch sáp nhập hoặc chiến lược có liên quan đến công ty đó.
KHUYẾN NGHỊ TẠM HOÃN	Hình thức đánh giá này xảy ra khi chưa có đầy đủ thông tin cơ sở để xác định khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu. Khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu trước đó, nếu có, không còn hiệu lực đối với cổ phiếu này.

Trừ khi có khuyến cáo khác, những khuyến nghị đầu tư chỉ có giá trị trong vòng 12 tháng. Những biến động giá trong tương lai có thể làm cho các khuyến nghị tạm thời không khớp với mức chênh lệch giữa giá thị trường của cổ phiếu và giá mục tiêu nên việc việc diễn giải các khuyến nghị đầu tư cần được thực hiện một cách linh hoạt.

Rủi ro: Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Tỷ giá ngoại tệ có thể ảnh hưởng bất lợi đến giá trị, giá hoặc lợi nhuận của bất kỳ chứng khoán hay công cụ tài chính nào có liên quan được nói đến trong báo cáo này. Để được tư vấn đầu tư, thực hiện giao dịch hoặc các yêu cầu khác, khách hàng nên liên hệ với đơn vị đại diện kinh doanh của khu vực để được giải đáp.

Liên hệ

CTCP Chứng khoán Bản Việt (VCSC)

www.vcsc.com.vn

Trụ sở chính
Bitexco, Lầu 15, Số 2 Hải Triều
Quận 1, Tp. HCM
+848 3914 3588

Chi nhánh Hà Nội
109 Trần Hưng Đạo
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
+844 6262 6999

Phòng giao dịch
Số 10 Nguyễn Huệ
Quận 1, TP. HCM
+848 3914 3588

Phòng giao dịch
236 - 238 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. HCM
+848 3914 3588

Phòng Nghiên cứu và Phân tích

Phòng Nghiên cứu và Phân tích
+848 3914 3588
research@vcsc.com.vn

Barry Weisblatt, Giám đốc ext 105
barry.weisblatt@vcsc.com.vn

Digvijay Singh, Trưởng phòng cao cấp ext 145
Tài chính, Công nghiệp, Tập đoàn đa ngành
- Điền Đức Minh Nghĩa, Chuyên viên ext 138
- Tống Nguyễn Tiên Sơn, Chuyên viên ext 116

Vĩ mô
- Nguyễn Hải Hiền, Chuyên viên ext 132
- Hoàng Thúy Lương, Chuyên viên ext 364

Hàng tiêu dùng và Dược phẩm
Đặng Văn Pháp, Trưởng phòng cao cấp ext 143
- Nguyễn Thị Anh Đào, CV cao cấp ext 185
- Lê Trọng Nghĩa, Chuyên viên ext 181

BĐS và Vật liệu Xây dựng
Lưu Bích Hồng, Trưởng phòng ext 120
- Nguyễn Tuấn Anh, Chuyên viên ext 174
- Nguyễn Thảo Vy, Chuyên viên 147

Logistics và Vận tải
Anirban Lahiri, Trưởng phòng cao cấp ext 130
- Nguyễn Thanh Nga, Chuyên viên ext 199
- Phạm Hoàng Thiên Phú, Chuyên viên ext 124

Dầu khí, Điện và Phân bón
Đinh Thị Thùy Dương, Trưởng phòng ext 140
- Ngô Thùy Trâm, Chuyên viên ext 135
- Nguyễn Đắc Phú Thành, Chuyên viên ext 194

Khách hàng cá nhân
Vũ Minh Đức, Trưởng phòng ext 363
- Chu Lục Ninh, Chuyên viên ext 196
- Trần Trung Thành, Chuyên viên ext 139

Phòng Giao dịch chứng khoán khách hàng tổ chức

& Cá nhân nước ngoài

Tổ chức nước ngoài
Michel Tosto, M. Sc.
+848 3914 3588 ext 102
michel.tosto@vcsc.com.vn

Tổ chức trong nước
Nguyễn Quốc Dũng
+848 3914 3588 ext 136
dung.nguyen@vcsc.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng trong nước

Hồ Chí Minh
Châu Thiên Trúc Quỳnh
+848 3914 3588 ext 222
quynh.chau@vcsc.com.vn

Hà Nội
Nguyễn Huy Quang
+844 6262 6999 ext 312
quang.nguyen@vcsc.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Bản Việt và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.